

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
<b>1</b>	<b>(i)</b>	Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp. Địa chỉ: Số 27, đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
	<b>(ii)</b>	Nhà thầu: là công ty (ghi tên hợp pháp đầy đủ của Nhà thầu)
	<b>(viii)</b>	Dự án: Điện mặt trời mái nhà _ Nhà máy xi măng Tam Điệp
	<b>(xxiv)</b>	Công trình chính: toàn bộ hệ thống thiết bị, kết cấu khung đỡ, vật tư thiết bị phụ trợ đồng bộ để phát điện từ hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Nhà máy xi măng Tam Điệp thuộc Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp có địa chỉ tại Số 27, đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
<b>2</b>	<b>2.1</b>	Hồ sơ Hợp đồng bao gồm: a) Hợp đồng (Điều kiện cụ thể của hợp đồng, Điều kiện chung), các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (Thông số kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu,...); b) Biên bản hoàn thiện hợp đồng; c) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng; d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) Biên bản thương thảo hợp đồng; e) E - HSDT và các văn bản làm rõ E - HSDT của nhà thầu; g) E - HSMT và các tài liệu bổ sung E - HSMT (nếu có); h) Các tài liệu khác có liên quan
	<b>2.2</b>	Thứ tự ưu tiên (trường hợp thay đổi thứ tự ưu tiên nêu tại Điều 2 ĐKC): Không quy định
<b>3</b>	<b>3.6</b>	Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp Địa chỉ: Số 27, đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

<b>Điều</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>
		<p>Điện thoại:</p> <p>Fax:</p> <p>E-mail:</p> <p>Nhà thầu (trường hợp là nhà thầu liên danh thì ghi đầy đủ thông tin của các thành viên trong liên danh)</p> <p>- Tại nước ngoài (nếu là Nhà thầu nước ngoài):</p> <p>+ Địa chỉ: [ghi đầy đủ địa chỉ].</p> <p>+ Điện thoại: [ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố].</p> <p>+ Email: [ghi địa chỉ email (nếu có)]</p> <p>+ Fax: [ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]</p> <p>+ Website: [ghi địa chỉ email (nếu có)].</p> <p>- Tại Việt Nam:</p> <p>+ Địa chỉ: [ghi đầy đủ địa chỉ].</p> <p>+ Điện thoại: [ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố].</p> <p>+ Email: [ghi địa chỉ email (nếu có)]</p> <p>+ Fax: [ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]</p> <p>+ Website: [ghi địa chỉ email (nếu có)]</p>
<b>5</b>	<b>5.3</b>	<p>Các yêu cầu đối với Hồ sơ thiết kế của Nhà thầu:</p> <p>Thời gian xem xét phê duyệt là: không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thiết kế hợp lệ của Nhà thầu.</p>
<b>6</b>	<b>b</b>	<p>Thời gian thực hiện chế độ hậu mãi: 36 tháng kể từ ngày bàn giao toàn bộ công trình đưa vào sử dụng.</p>
	<b>d</b>	<p>Các thiết bị có thỏa thuận yêu cầu về giám định của cơ quan giám định: Không có</p>
	<b>g</b>	<p>Thời gian chuyển các thiết bị lắp đặt không đạt yêu cầu khởi công trường là 10 ngày</p>

<b>Điều</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>
<b>7</b>		Các yêu cầu đối với công tác thi công xây dựng công trình:
	<b>k</b>	Thời gian tiến hành nghiệm thu: Sau khi hoàn thành chạy thử và Nhà thầu hoàn thiện hồ sơ hoàn công bước đầu, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu
	<b>l</b>	Thời gian tiếp tục giám sát sự vận hành của công trình là 02 tháng sau khi nghiệm thu, bàn giao.
<b>8</b>	<b>8.1</b>	Nghĩa vụ của Nhà thầu Thời gian tiến hành các lần thử nghiệm khi hoàn thành theo quy định tại Mục III Chương V E - HSMT
<b>9</b>		Nghiệm thu của Chủ đầu tư
	<b>9.1</b>	Nghiệm thu công trình Thời gian phản hồi Nhà thầu là 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị nghiệm thu công trình của Nhà thầu
	<b>9.4</b>	Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng Thời gian cấp Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng trong vòng 14 ngày kể từ ngày tổ chức nghiệm thu.
	<b>9.6</b>	Hoàn trả mặt bằng Thời hạn dọn khỏi công trường của Nhà thầu là 28 ngày
	<b>9.7</b>	Chạy thử từng phần của công trình Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu về việc tham gia vào lần chạy thử là 03 ngày làm việc trước khi tiến hành chạy thử.
<b>10</b>		Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng
	<b>10.1</b>	Ngày bắt đầu và hoàn thành toàn bộ công việc - Ngày bắt đầu Công việc là Ngày ghi trong thông báo của Chủ đầu tư gửi cho Nhà thầu về việc bàn giao mặt bằng và bắt đầu công việc. Để làm rõ, Chủ đầu tư chỉ thông báo bàn giao mặt bằng và bắt đầu Công

Điều	Khoản	Nội dung
		<p>việc sau khi nhận được bản gốc bảo đảm thực hiện hợp đồng từ Nhà thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu về ngày bắt đầu công việc là 7 ngày.</li> <li>- Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực là ngày theo quy định tại điều 26 ĐKCT.</li> <li>- Thời gian hoàn thành toàn bộ công việc của gói thầu này là 3 tháng, kể từ ngày được ghi trong thông báo của Chủ đầu tư gửi Nhà thầu về việc bàn giao mặt bằng và bắt đầu công việc.</li> </ul>
	<b>10.3</b>	<p>Tiến độ thực hiện công việc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian trình tiến độ chi tiết thực hiện công việc là 07 ngày sau ngày bắt đầu công việc.</li> <li>- Thời gian phản hồi cho Nhà thầu về tiến độ đề xuất là 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được bản tiến độ của Nhà thầu.</li> </ul>
<b>11</b>		<p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng</p>
	<b>11.1</b>	<p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10% giá trị hợp đồng, được thực hiện bằng đồng tiền của Hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng là vô điều kiện và không hủy ngang.</li> <li>- Thời gian gửi bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư là 15 ngày sau khi cả hai bên đã ký hợp đồng.</li> <li>- Thời gian Nhà thầu phải gia hạn Bảo đảm thực hiện là tối thiểu 14 ngày trước ngày hết hạn Bảo đảm thực hiện hợp đồng. Quá thời hạn này mà Nhà thầu chưa hoàn thành công việc theo hợp đồng và Nhà thầu chưa cung cấp bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng đã gia hạn cho Chủ đầu tư thì Ngân hàng/Chi nhánh ngân hàng phát hành bảo lãnh phải chi trả toàn bộ giá trị của bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</li> <li>- Chi phí mở, duy trì và gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng do Nhà thầu thanh toán.</li> </ul>

Điều	Khoản	Nội dung
		<p>b) Nhà thầu không thanh toán cho Chủ đầu tư khoản nợ như Nhà thầu thỏa thuận hoặc được xác định phải trả tại khoản 2 Điều 13 ĐKC hoặc Điều 24 ĐKC, trong khoảng thời gian 14 ngày, sau khi thỏa thuận hoặc quyết định phải trả.</p> <p>c) Nhà thầu không sửa chữa những sai sót, trong khoảng thời gian 14 ngày, sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư yêu cầu sửa chữa sai sót.</p> <p>- Thời gian trả lại bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu là 30 ngày sau khi cấp biên bản nghiệm thu hoàn thành và đã nhận được bảo đảm bảo hành.</p>
	<b>11.2</b>	<p>Bảo lãnh tiền tạm ứng</p> <p>- Thời gian nộp bảo lãnh tiền tạm ứng trong vòng 15 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>- Các điều kiện về gia hạn bảo lãnh tiền tạm ứng áp dụng tương tự như gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng, việc gia hạn được hiện cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi toàn bộ tiền tạm ứng.</p> <p>- Bảo lãnh tiền tạm ứng là vô điều kiện và không hủy ngang. Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định tại Mẫu số 18 Chương VIII của E - HSMT.</p>
<b>12</b>		<p>Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán</p>
	<b>12.1</b>	<p>Giá hợp đồng</p> <p>a) Hợp đồng này là hợp đồng trọn gói.</p> <p>b) Giá hợp đồng gồm:</p> <p>Các loại thuế phí trong hợp đồng là tạm tính, theo đó:</p> <p>- Đối với từng nghĩa vụ thuế tại Việt Nam của Nhà thầu, khi thực hiện nếu giá trị thấp hơn so với giá trị ghi trong hợp đồng thì giá trị thanh toán cho nhà thầu sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng.</p> <p>- Đối với các khoản thuế nhà thầu (thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp) trong trường hợp Nhà thầu không đáp ứng đủ điều kiện để áp dụng tự nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành, Chủ đầu tư sẽ</p>

Điều	Khoản	Nội dung
		<p>kê khai và nộp thay Nhà thầu đồng thời Nhà thầu hoàn trả lại cho Chủ đầu tư trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có thông báo. Nếu Nhà thầu không hoàn trả, Chủ đầu tư đối trừ khoản phải trả vào lần thanh toán tiếp theo hoặc yêu cầu Ngân hàng bảo lãnh thực hiện hợp đồng chi trả và thu hết cho đến khi thanh toán lần cuối.</p> <p>- Các khoản phí, thuế quy định tại khoản này đã bao gồm trong giá hợp đồng. Trường hợp pháp luật có thay đổi thì giá trị các khoản thuế, phí này tự động thay đổi theo quy định.</p>
	<b>12.2</b>	<p>Tạm ứng hợp đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng.</li> <li>- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.</li> <li>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản</li> <li>- Thời hạn thanh toán: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu cung cấp đủ bộ chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản đề nghị tạm ứng;</li> <li>+ Bảo lãnh tiền tạm ứng được phát hành như Điều 12 ĐKC;</li> <li>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng được phát hành như Điều 11 ĐKC.</li> </ul> </li> </ul>
	<b>12.3</b>	<p>Thanh toán</p> <p>a) Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng xây dựng là đồng tiền Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc bằng hình thức khác do các bên tự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.</li> </ul> <p>b) Tiến độ thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán giai đoạn: Thanh toán đến 70% giá trị nghiệm thu khối lượng hoàn thành (đã bao gồm giá trị tạm ứng) đối với từng hạng mục công việc thuộc phạm vi gói thầu (cung cấp vật tư thiết bị, gia công chế tạo, lắp đặt).</li> </ul>

Điều	Khoản	Nội dung
		<p>- Thanh toán quyết toán: Thanh toán đến 93% giá trị quyết toán hợp đồng (đã bao gồm tạm ứng và thanh toán giai đoạn), trong đó 86% giá trị quyết toán được thanh toán sau khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. 7% còn lại sẽ được thanh toán khi Chủ đầu tư đã hoàn tất công tác kiểm toán, hai bên đã thống nhất điều chỉnh theo ý kiến kiểm toán (nếu có).</p> <p>- 7% giá trị bảo hành: Sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành tương ứng 7% giá trị quyết toán Hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 7% giá trị Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh bảo hành sẽ được giải tỏa tương ứng với phần công việc đã hoàn thành bảo hành sau khi Chủ đầu tư phát hành và hai bên ký xác nhận chứng chỉ chấp nhận hết bảo hành đối với phần công việc đó.</p> <p>Bảo lãnh bảo hành là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang và phải được phát hành bởi một Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi phát hành. Bảo lãnh này có hiệu lực đến hết thời gian bảo hành cộng thêm 30 ngày.</p> <p><b>Thời hạn thanh toán:</b></p> <p>Trong vòng 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p> <p><b>Hồ sơ thanh toán giai đoạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ quản lý chất lượng theo quy định;</li> <li>- Bảng tổng hợp khối lượng nghiệm thu / tỷ lệ phần trăm hoàn thành;</li> <li>- Bảng tổng hợp giá trị nghiệm thu;</li> <li>- Bảng tổng hợp giá trị thanh toán;</li> <li>- Đề nghị thanh toán;</li> <li>- Hóa đơn giá trị gia tăng.</li> </ul> <p><b>Hồ sơ thanh toán quyết toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ quản lý chất lượng theo quy định;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng;</li> <li>- Bảng tổng hợp khối lượng khối lượng nghiệm thu/ tỷ lệ phần trăm quyết toán hoàn thành;</li> </ul>

<b>Điều</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng tổng hợp giá trị quyết toán;</li> <li>- Biên bản quyết toán hợp đồng;</li> <li>- Đề nghị thanh toán;</li> <li>- Hóa đơn giá trị gia tăng (còn lại theo quyết toán).</li> </ul>
<b>13</b>		Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư
	<b>13.1</b>	<p>Nhân lực của Chủ đầu tư</p> <p>Thời gian thông báo về đại diện của Chủ đầu tư là 3 ngày.</p>
	<b>13.4</b>	<p>Quyết định</p> <p>Thời gian thông báo về việc không thỏa mãn với quyết định của Chủ đầu tư là 3 ngày sau khi Nhà thầu nhận được thông báo về quyết định của Chủ đầu tư.</p>
<b>14</b>		Nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà tư vấn
	<b>14.3</b>	<p>Chỉ dẫn của Nhà tư vấn</p> <p>b) Thời gian đưa ra ý kiến bằng văn bản là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị hoặc yêu cầu</p>
	<b>14.4</b>	<p>Thay thế Nhà tư vấn</p> <p>Thời gian thông báo về việc thay thế Nhà tư vấn là 05 ngày trước khi dự định thay thế.</p>
<b>15</b>		Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu
	<b>15.11</b>	<p>Vận chuyển Hàng hóa</p> <p>a) Thời gian thông báo về việc hàng hóa được vận chuyển tới công trường là không muộn hơn 5 ngày.</p>
	<b>15.16</b>	<p>Báo cáo Tiến độ</p> <p>- Tần suất lập báo cáo tiến độ là: hàng tháng. Đối với báo cáo tóm tắt tình hình trên công trường thì tần suất lập báo cáo là hàng tuần.</p>

<b>Điều</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng báo cáo tiến độ nộp cho Chủ đầu tư, Nhà tư vấn: 03 bản hoặc theo thỏa thuận.</li> <li>- Thời gian nộp báo cáo tiến độ thực hiện là 05 ngày sau ngày cuối cùng của tháng.</li> <li>- Nội dung báo cáo tiến độ bao gồm khác với nội dung tại mục 15.6 ĐKC: Không quy định.</li> </ul>
	<b>15.17</b>	<p>An ninh công trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định về an ninh công trường khác: Mặt bằng công trường nằm trong mặt bằng sản xuất của Nhà máy xi măng Vicem Tam Điệp nên phải tuân thủ quy định của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp</li> </ul>
	<b>15.20</b>	<p>Tài liệu hoàn công</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng hồ sơ tài liệu hoàn công là 06 bản.</li> </ul>
<b>16</b>		Điều chỉnh giá và điều chỉnh hợp đồng
	<b>16.1</b>	<p>Điều chỉnh giá hợp đồng</p> <p>Trường hợp điều chỉnh giá hợp đồng ngoài nội dung quy định tại mục 16.1 ĐKC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Nhà nước Việt Nam thay đổi mức thuế suất thuế GTGT theo quy định của Pháp luật Việt Nam.</li> </ul>
	<b>16.2</b>	<p>Điều chỉnh hợp đồng</p> <p>Trường hợp điều chỉnh hợp đồng khác: Không quy định</p>
<b>17</b>		Nhà thầu phụ
	<b>17.1</b>	<p>Quy định chung về nhà thầu phụ</p> <p>d) Thời gian thông báo về Nhà thầu phụ là 05 ngày trước ngày dự định bắt đầu công việc của mỗi Nhà thầu phụ.</p>
<b>18</b>		Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

<b>Điều</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>
	<b>18.1</b>	Thông báo sửa chữa - Thời gian yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót, hỏng hóc là 15 ngày hoặc một thời gian khác theo chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.
	<b>18.4</b>	Thanh toán tiền thiết bị và các vật liệu trong trường hợp tạm ngừng công việc a) Thời gian tạm ngừng công việc là 28 ngày kể từ khi công việc sử dụng thiết bị hoặc sự cung cấp thiết bị và/hoặc các vật liệu bị trì hoãn.
	<b>18.5</b>	Việc tạm ngừng kéo dài quá thời gian quy định - Thời gian thông báo chấp thuận cho Nhà thầu tiếp tục tiến hành công việc là 07 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu.
	<b>18.7</b>	Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư b) Thời gian liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng là 28 ngày. e) Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu là 07 ngày trước khi chấm dứt hợp đồng và trục xuất ra khỏi công trường.
	<b>18.10</b>	Quyền chấm dứt hợp đồng của Chủ đầu tư Thời gian có hiệu lực của việc chấm dứt hợp đồng là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho Nhà thầu.
<b>19</b>		Tạm ngừng chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu
	<b>19.1</b>	Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu Thời gian tạm ngừng công việc là 30 ngày kể từ ngày thông báo cho Chủ đầu tư.
	<b>19.2</b>	Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu c) Thời gian ngừng công việc liên tục do lỗi của Chủ đầu tư là 30 ngày.

Điều	Khoản	Nội dung
		Thời gian thông báo trước cho Chủ đầu tư là 15 ngày trước khi chấm dứt hợp đồng.
20		Bảo hiểm và bảo hành công trình
	20.2	<p>Chủ đầu tư yêu cầu về bảo hành như sau:</p> <p>Yêu cầu về bảo hành theo quy định tại Chương V E - HSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các thiết bị chính của hệ thống (tấm pin, inverter, robot, tủ điện trung gian): Thời gian bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất nhưng không dưới <b>36 tháng</b> kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.</li> <li>- Đối với các hạng mục công trình khác thuộc phạm vi gói thầu này: Thời gian bảo hành không dưới 12 tháng.</li> <li>- Trong thời gian bảo hành: Nếu có bất kỳ sự hư hỏng thiết bị xảy ra mà nguyên nhân do chất lượng thiết bị của nhà thầu cung cấp không đảm bảo, thì nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hoặc thay thế bằng chi phí của nhà thầu. Thời gian bảo hành của thiết bị thay thế này là 12 tháng tính từ thời điểm thay thế.</li> <li>- 12 tháng sau khi có Biên bản nghiệm thu chấp nhận Dây chuyền hợp đồng đưa vào sử dụng, nếu Dây chuyền hợp đồng không còn sai sót nào từ phía Nhà thầu, thì Chủ đầu tư sẽ phát hành và hai bên sẽ ký xác nhận chứng chỉ chấp nhận hết bảo hành theo qui định để giải phóng Nhà thầu khỏi trách nhiệm bảo hành cơ điện.</li> <li>- Trong trường hợp nhà thầu nộp bảo đảm thực hiện bảo hành, thời gian nộp Bảo đảm thực hiện bảo hành là 30 ngày kể từ ngày nhận được Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Bảo đảm thực hiện bảo hành là bảo đảm không hủy ngang, vô điều kiện, được cấp bởi một ngân hàng thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có giá trị bằng 07% giá trị quyết toán. Bảo đảm thực hiện bảo hành có hiệu lực đến khi Nhà thầu hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ bảo hành của hợp đồng. Quy định về gia hạn bảo đảm thực hiện bảo hành công trình áp dụng tương tự như quy định về gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng.</li> <li>- Thời gian sửa chữa lỗi là 05 ngày sau khi nhận được thông báo.</li> <li>- Thời gian thanh toán cho bên thứ ba là 14 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.</li> </ul>

<b>Điều</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>
<b>21</b>		Trách nhiệm đối với các sai sót
	<b>21.3</b>	Kéo dài thêm thời hạn thông báo sai sót - Thời gian gia hạn thông báo sai sót là 12 tháng sau khi thời gian thông báo sai sót hết hiệu lực.
	<b>21.6</b>	Các kiểm định thêm Thời gian thông báo yêu cầu kiểm định thêm là 07 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.
<b>22</b>		Thưởng, phạt do vi phạm hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại
	<b>22.1</b>	Thưởng hoàn thành tốt hợp đồng: Không áp dụng.
	<b>22.2</b>	Phạt vi phạm hợp đồng
		Chi tiết phạt vi phạm về tiến độ thực hiện Hợp đồng - Nếu vì lý do của Nhà thầu mà các Nhà thầu không hoàn thành đúng như tiến độ quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu phải chịu phạt cho Chủ đầu tư do việc chậm tiến độ, tỷ lệ phạt như sau: Đối với mỗi tuần chậm tiến độ, giá trị phạt sẽ là 0,5% giá trị Hợp đồng. - Trong mọi trường hợp, việc thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại như qui định tại Điều 22 ĐKCT sẽ được trừ thẳng vào Tổng giá trị hợp đồng bằng cách khấu trừ vào giá trị thanh toán ở mỗi lần thanh toán phù hợp với tiến độ thanh toán được qui định tại Điều 12 ĐKCT. Việc thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại sẽ không miễn trừ cho Nhà thầu khỏi mọi trách nhiệm bảo hành cơ điện đã quy định trong hợp đồng.
	<b>22.3</b>	Trong giai đoạn bảo hành việc bồi thường thiệt hại của Nhà thầu cho Chủ đầu tư sẽ được khấu trừ vào Bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Việc thanh toán bồi thường sẽ không miễn trừ cho Nhà thầu khỏi mọi trách nhiệm đã qui định trong Hợp đồng này đối với Chủ đầu tư Chi tiêu bảo hành sản lượng điện được xác định căn cứ trên:

Điều	Khoản	Nội dung
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản lượng điện thực tế đo đếm tại điểm giao nhận điện;</li> <li>- Dữ liệu bức xạ, nhiệt độ và hệ thống giám sát đã được nghiệm thu;</li> <li>- Sản lượng cam kết của Nhà thầu trong E-HSDT và Hợp đồng.</li> <li>- Việc đánh giá được thực hiện sau 12 tháng vận hành thương mại liên tục.</li> </ul> <p>Sau 12 tháng vận hành kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng, nhưng các chỉ tiêu vẫn không đạt do lỗi của Nhà thầu, việc xử lý được thực hiện như sau:</p> <p style="padding-left: 40px;">(1). Trường hợp Chủ đầu tư đồng ý tiếp tục gia hạn</p> <p>Hai bên sẽ ký kết Phụ lục hợp đồng quy định rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian gia hạn;</li> <li>- Kế hoạch khắc phục;</li> <li>- Mốc kiểm tra lại chỉ tiêu bảo hành.</li> </ul> <p>Nhà thầu bắt buộc phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay thế, nâng cấp hoặc bổ sung thiết bị để đảm bảo đạt chỉ tiêu bảo hành theo hợp đồng;</li> <li>- Thực hiện giám định, kiểm định thiết bị nếu Chủ đầu tư yêu cầu.</li> <li>- Mọi chi phí liên quan đến thay thế, vận chuyển, lắp đặt, giám định, thử nghiệm và tổn thất phát sinh do việc không đạt chỉ tiêu bảo hành đều do Nhà thầu chịu.</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">(2). Trường hợp Chủ đầu tư không đồng ý tiếp tục gia hạn.</p> <p style="padding-left: 80px;"><b>a)</b> Trường hợp sản lượng điện &lt; 95% so với yêu cầu hợp đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu bắt buộc phải thay thế thiết bị để đạt các chỉ tiêu bảo hành đã cam kết.</li> <li>- Không áp dụng phương án bồi thường tiền thay thế nghĩa vụ kỹ thuật.</li> <li>- Mọi chi phí thay thế, kiểm định, thử nghiệm lại do Nhà thầu chịu hoàn toàn.</li> <li>- Thời gian thay thế phải hoàn thành trong thời hạn do Chủ đầu tư quy định.</li> </ul> <p style="padding-left: 80px;"><b>b)</b> Trường hợp sản lượng điện <math>\geq 95\%</math> nhưng &lt; 100%</p>

Điều	Khoản	Nội dung
		<p>Việc xử lý được phân thành hai tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Nếu sản lượng điện 12 tháng <math>\geq 5.505.280</math> kWh</li> </ul> <p>Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư theo công thức:  Giá trị bồi thường = (Sản lượng cam kết – Sản lượng thực tế) <math>\times 2.123</math> đ/kWh</p> <p>Sản lượng cam kết là giá trị Nhà thầu đã chào trong E-HSDT và được ghi nhận trong Hợp đồng.</p> <p>Việc thanh toán bồi thường phải hoàn tất trong vòng 30 ngày kể từ ngày có biên bản xác nhận sản lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Nếu sản lượng điện 12 tháng <math>&lt; 5.505.280</math> kWh</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phải thay thế thiết bị để đạt chỉ tiêu bảo hành.</li> <li>- Không áp dụng phương án bồi thường bằng tiền.</li> <li>- Mọi chi phí thay thế, kiểm định và vận hành lại do Nhà thầu chịu.</li> </ul> <p>Việc xác định nguyên nhân không đạt chỉ tiêu bảo hành phải dựa trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu hệ thống đo đếm chính thức;</li> <li>- Dữ liệu bức xạ từ hệ thống quan trắc đã hiệu chuẩn;</li> <li>- Biên bản kiểm tra kỹ thuật độc lập (nếu cần).</li> <li>- Trường hợp có tranh chấp, hai bên có thể thuê tổ chức giám định độc lập đủ năng lực theo quy định pháp luật Việt Nam.</li> <li>- Nếu kết luận lỗi thuộc về Nhà thầu, toàn bộ chi phí giám định do Nhà thầu chịu.</li> </ul> <p>Nhà thầu không được viện dẫn điều kiện thời tiết bất thường để từ chối trách nhiệm nếu hệ thống thiết kế, lắp đặt hoặc thiết bị không đạt yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không được thay thế nghĩa vụ kỹ thuật bằng bồi thường tiền trong trường hợp mức suy giảm <math>&lt; 95\%</math>.</li> <li>- Nhà thầu phải duy trì hiệu lực bảo lãnh bảo hành cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng.</li> </ul>
	<b>22.5</b>	<p>Quyền sở hữu công nghiệp và trí tuệ</p> <p>Thời gian gửi thông báo về khiếu nại là 07 ngày trước khi khiếu nại không còn hiệu lực.</p>
<b>23</b>		Rủi ro và bất khả kháng

<b>Điều</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>
	<b>23.4</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cản trở thực hiện công trình là 45 ngày hoặc tổng số thời gian là của các lần bị cản trở là 90 ngày.</li> <li>- Thời gian có hiệu lực của việc chấm dứt hợp đồng là ngay sau khi nhận được thông báo của bên chấm dứt hợp đồng.</li> </ul>
<b>24</b>		Khiếu nại và giải quyết tranh chấp
	<b>24.1</b>	<p>Khiếu nại của Nhà thầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thông báo về khiếu nại là 15 ngày sau khi Nhà thầu nhận thấy hoặc ý thức được sự việc hoặc trường hợp khiếu nại.</li> <li>c) Thời gian gửi bản khiếu nại cuối cùng là 15 ngày sau khi hết ảnh hưởng do sự việc hoặc trường hợp gây ra.</li> <li>- Thời gian trả lời khiếu nại của Chủ đầu tư là 15 ngày sau khi nhận được một khiếu nại hoặc các chi tiết hỗ trợ thêm cho khiếu nại trước đây.</li> </ul>
	<b>24.2</b>	<p>Việc cử Ban xử lý tranh chấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian các bên sẽ cùng chỉ định ra Ban xử lý tranh chấp là 28 ngày sau ngày một bên thông báo về việc đưa tranh chấp lên Ban xử lý tranh chấp.</li> <li>- Thành viên Ban xử lý tranh chấp sẽ được các bên thỏa thuận trong quá trình thương thảo Hợp đồng và quy định cụ thể trong Hợp đồng.</li> </ul>
	<b>24.3</b>	<p>Không thỏa thuận được về Ban xử lý tranh chấp</p> <p>d) Thời gian thông báo về việc chỉ định người thay thế là 15 ngày sau ngày mà thành viên duy nhất hoặc một trong ba thành viên từ chối hoặc không thể đảm nhận công việc.</p>
	<b>24.4</b>	<p>Có kết luận của Ban xử lý tranh chấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian ra kết luận của Ban xử lý tranh chấp là 28 ngày kể từ ngày nhận được các ý kiến đề nghị xử lý tranh chấp, hoặc nhận được khoản tạm ứng.</li> </ul>

Điều	Khoản	Nội dung
		<p>- Thời gian thông báo việc chưa thỏa mãn kết luận của Ban xử lý tranh chấp là 15 ngày sau khi nhận được kết luận, hoặc sau khi Ban xử lý tranh chấp nhận được hồ sơ nhưng chưa ra kết luận.</p> <p>- Thời gian bắt đầu hiệu lực của quyết định của Ban xử lý tranh chấp là 15 ngày sau khi Ban xử lý tranh chấp đưa ra quyết định và không có thông báo về việc chưa thỏa mãn.</p>
	24.5	<p>Hòa giải</p> <p>Thời gian tiến hành Trọng tài phân xử là 21 ngày kể từ khi thông báo không thỏa mãn được đưa ra bởi một bên.</p>
	24.6	<p><b>Giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc trọng tài:</b></p> <p>Hình thức giải quyết tranh chấp:</p> <p>Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này, nếu không thể giải quyết được bằng hòa giải trong thời hạn nêu trên, thì tranh chấp sẽ được thực hiện thông qua Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là căn cứ để các bên thực hiện. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện bao gồm cả các chi phí thuê Luật sư.</p> <p>Trong quá trình giải quyết, Chủ đầu tư và Nhà thầu vẫn phải duy trì nghĩa vụ khác của mình theo Hợp đồng. Việc không duy trì gây nên thiệt hại thì bên gây thiệt hại có nghĩa vụ bồi thường cho bên bị thiệt hại.</p>
25		Quyết toán và thanh lý hợp đồng
	25.1	<p>Quyết toán hợp đồng</p> <p>- Thời gian trình hồ quyết toán hợp đồng là 60 ngày kể từ ngày nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư.</p> <p>- Số lượng hồ sơ quyết toán hợp đồng là: 10 bộ.</p>
	25.3	<p>Thanh lý hợp đồng</p> <p>Thời gian tiến hành thanh lý hợp đồng là 90 ngày</p>
26		Hiệu lực của hợp đồng

<b>Điều</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>
	<b>26.2</b>	Hợp đồng này có hiệu lực kể từ Ngày: Hợp đồng được các bên hoàn thành ký kết và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng theo khoản 1 Điều 11 ĐKCT